

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỒNG LỘC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 216/QĐ-UBND

Hồng Lộc, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Công trình: Nhà Hội trường và các hạng mục phụ trợ UBND xã Hồng Lộc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/06/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Phụ lục 01 Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nhà Hội trường và các hạng mục phụ trợ UBND xã Hồng Lộc kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/7/2024 của HĐND xã Hồng Lộc về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND huyện Lộc Hà về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng khuôn viên UBND xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà (tỷ lệ 1/500);

Căn cứ Văn bản thẩm định số: 132/TĐ-KT&HT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng kinh tế hạ tầng huyện Lộc Hà về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà Hội trường và các hạng mục phụ trợ UBND xã Hồng Lộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà Hội trường và các hạng mục phụ trợ UBND xã Hồng Lộc, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà Hội trường và các hạng mục phụ trợ UBND xã Hồng Lộc.
2. Địa điểm xây dựng: xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
3. Loại công trình: Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.
4. Cấp công trình: Cấp III.
5. Chủ đầu tư: UBND xã Hồng Lộc.
6. Đơn vị tư vấn khảo sát lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng và thương mại T&T.
7. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: KTS Lê Vĩnh Hiệp.
8. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:
 - Quy chuẩn xây dựng Việt nam ban hành kèm theo quyết định số 682/BXD - CSXD ngày 14/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
 - QCXDVN 03:2022/BXD Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về phân cấp công trình phụ vụ thiết kế xây dựng;
 - QCXDVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; QCVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An Toàn sinh mạng và sức khỏe;
 - QCVN 07/2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
 - QCVN 10:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng;
 - QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
 - Khảo sát: TCXD 9398:2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình;
 - TCVN 4491: 1982: Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;
 - TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
 - TCVN 9362-2012: Nền nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn TK;
- TCVN 13606:2023: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 7957:2023: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9206: 2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207: 2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng- Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385: 2012: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 9366-2:2012: Cửa đi, cửa sổ - Cửa kim loại - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 2622:1995: Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan.

9. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng công trình:

9.1. Nhà Hội trường

a) Giải pháp kiến trúc

Xây dựng nhà Hội trường 01 tầng, mặt bằng có diện tích xây dựng $S = 586,3\text{m}^2$ trong đó diện tích xây dựng khu vực Hội trường 250 chỗ là $S = 232,4\text{m}^2$, khu vực sân khấu là $S = 128,3\text{m}^2$, khu vực phòng thay đồ, phòng vệ sinh là $S = 29,6\text{m}^2$, còn lại là diện tích xây dựng sảnh, hành lang, bậc cấp và đường dốc cho người khuyết tật. Nền nhà cos +0.00 cao hơn sân 0,90m, nền sân khấu cao hơn cos +0,00 là 0,45m. Nền Hội trường được giạt 3 cấp, mỗi cấp chênh nhau 0,15m, dốc từ phía ngoài sảnh vào đến sân khấu. Chiều cao từ cos +0.00 đến trần thạch cao, trần bê tông hành lang là $H = 6,05\text{m}$, mái cao 3,87m. Nền nhà bằng bê tông mác 100, đá 4x6 dày 100mm; mặt nền Hội trường, sân khấu, hành lang lát gạch Granit 600x600mm; mặt nền phòng thay đồ, phòng vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn 300x300mm; tường phòng thay đồ, phòng vệ sinh ốp gạch Ceramic 300x600mm cao sát trần. Tường bao, tường khu vệ sinh, ốp cột xây gạch đặc không nung, tường ngăn, thường thu hồi xây gạch lỗ không nung. Sơn hoàn thiện tường, cột, dầm, trần bằng sơn 3 nước (1 nước lót, 2 nước phủ không bả). Hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ định hình, kính an toàn dày 6,38mm; hoa sắt bảo vệ cửa sổ kích thước 16x16x1,4mm sơn tĩnh điện. Mái lợp bằng tôn xộp, chiều dày tôn 0,45mm, xà gồ thép C100x50x15x1,8.

b) Giải pháp kết cấu

- Phần móng: móng đỡ cột là móng đơn trên nền thiên nhiên; móng đá học kết hợp dầm, giằng móng đỡ tường. Bê tông móng, dầm, giằng móng mác 200, đá 1x2;

- Phần thân: kết cấu chịu lực gồm hệ khung bê tông cốt thép kết hợp với vì kèo thép hình. Khu vực phòng vệ sinh, phòng thay đồ và khu vực sảnh, hành lang có kết cấu khung bê tông cốt thép mái đỡ bằng; khu vực Hội trường 250 chỗ; sân khấu có kết cấu hỗn hợp cột bê tông cốt thép đỡ vì kèo, mái lợp tôn. Kết cấu cột, dầm, sàn bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2; kết cấu vì kèo thép hình chữ I300x150x6x8, hệ giằng cánh dưới bằng thép chữ L63x63x6, hệ giằng bụng bằng thép tròn D18; liên kết giữa các bộ phận vì kèo là liên kết hàn kết hợp liên kết bu lông; liên kết vì kèo với cột bê tông cốt thép là liên kết bu lông, bản mã.

c) Giải pháp hệ thống kỹ thuật

- Hệ thống điện: nguồn điện lấy từ nguồn điện UBND xã vào tủ điện tổng bằng cáp Cu/XLPE/PVC (2x6)mm². Dây điện sử dụng dây đôi lõi đồng cách điện gồm các loại Cu/PVC (2x2,5)mm² và (2x1,5)mm². Hệ thống chiếu sáng khu vực Hội trường, sân khấu dùng đèn ống âm trần 3 bóng dài 1x2m kết hợp bóng Dowlight âm trần; khu vực hành lang, phòng kho và khu vệ sinh dùng bóng đèn ốp trần D300. Quạt trần, quạt tường sử dụng cho khu vực Hội trường.

- Nối đất và chống sét: gồm hệ thống kim thu sét bằng thép tròn đường kính D = 16mm vót nhọn đầu; dây dẫn sét, thoát sét bằng thép tròn đường kính D = 12mm; bãi cọc tiếp địa gồm các cọc thép L63x63x6mm dài 2,5m, cọc chôn sâu trong hào, đầu cọc cách mặt sân 0,65m; đảm bảo điện trở đất < 10 Ω.

- Cấp, thoát nước khu vệ sinh:

+ Nguồn nước lấy từ bể PCCC có sau đó bơm lên bồn nước Inox đặt trên mái phục vụ cho các khu vệ sinh và PCCC. Cấp nước từ nguồn nước mạng chung lên bể nước mái sử dụng ống nhựa PVC D27, từ bể nước mái xuống khu vệ sinh ống nhựa PPR D34 và PVC D27. Tất cả đường ống cấp thoát nước được bố trí đi ngầm trong tường, trần và hộp kỹ thuật;

+ Thoát nước khu vệ sinh sau khi qua xử lý tại bể phốt mới đổ ra hệ thống thoát nước chung, sử dụng ống nhựa PVC D110, D60 và D42;

- Xây mới bể phốt:

Kết cấu bể: đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 200, đá 1x2, dày 15cm trên lớp bê tông lót mác 100, đá 4x6, dày 10cm. Tấm đan nắp bể bằng bê tông cốt thép đúc sẵn mác 200, đá 1x2. Tường bể xây gạch đặc không nung vữa xi măng mác 75 dày 22cm, cao 1,4m; trát ngoài bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, trát trong bằng vữa xi măng mác 75 dày 2cm, đáy bể láng vữa xi măng mác 75 dày 2cm.

- Bể nước PCCC: xây dựng bể chứa nước phòng cháy chữa cháy có kích thước AxBxH = 7,2x4,5x1,95m, bể được thiết kế phần chìm sâu 1,8m, phần nổi cao 0,15m. Kết cấu đáy, thành, nắp bể bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; bê tông lót đáy bể bằng bê tông đá 4x6 mác 100 dày 100mm. Trát, láng bể bằng vữa xi măng mác 75.

- Hệ thống PCCC: hệ thống phòng cháy, chữa cháy bên trong công trình gồm hệ thống chiếu sáng sự cố, hệ thống chỉ dẫn thoát nạn; hệ thống chữa cháy họng nước vách tường và hệ thống chữa cháy bình bột, bột. Cấp nước chữa cháy lấy từ hệ thống có sẵn của công trình, ống cấp nước chữa cháy ngoài cấp vào nhà đa năng dùng ống thép tráng kẽm D100, dẫn vào hộp chữa cháy dùng ống D50;

+ Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động cho công trình gồm các thiết bị báo cháy như đầu báo cháy khói thường, tổ hợp chuông, đèn nút ấn, hộp tổ hợp báo cháy kết nối với trung tâm báo cháy 4 kênh đặt ở nhà bảo vệ, đèn chỉ dẫn, đèn chiếu sáng sự cố đặt trên các cửa phòng Hội trường. Hệ thống phòng cháy chữa cháy: bố trí các bình chữa cháy xách tay như bình bột CO2 MT3, bình khí MLZ4 được đặt trong hộp đựng vỏ thép, lắp đặt âm tường tại khu vực Hội trường và sân khấu, tiêu lệnh và nội quy PCCC trọn bộ đầy đủ.

+ Ngoài nhà bố trí 01 trụ cứu hỏa D100 có 3 cửa ra DN65, ống cấp nước chữa cháy ngoài dùng ống thép tráng kẽm D100 được đặt ngầm dưới đất.

9.2. Sân đường nội bộ

Xây dựng sân đường nội bộ của công trình, tổng diện tích sân là $S = 398m^2$. Kết cấu sân đường từ trên xuống gồm lớp gạch Terazo 400x400x50mm, bê tông đá 2x4 mác 150 dày 10cm, bạt xác rắn và lớp đất tự nhiên san gạt đầm chặt.

10. Cơ sở xác định dự toán công trình.

- Căn cứ bản vẽ thiết kế công trình được đo vẽ trực tiếp tại công trình.
- Đo vẽ công trình.
- Dự toán áp dụng theo Công bố giá vật liệu xây dựng Quý II năm 2024 của Sở xây dựng Hà Tĩnh và giá theo thị trường trong tỉnh.

11. Tổng mức đầu tư (làm tròn):	6.000.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	5.109.112.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	160.055.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	543.400.000 đồng
- Chi phí khác:	41.732.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	145.701.000 đồng

(Bằng chữ: Sáu tỷ đồng)

12. Phương án xây dựng: Thực hiện theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán do Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng và thương mại T&T lập được Phòng kinh tế hạ tầng huyện Lộc Hà thẩm định tại Văn bản số: 132/TĐ-KT&HT ngày 30/8/2024.

13. Phương án giải phóng mặt bằng: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm GPMB để triển khai đúng tiến độ dự án.

14. Nguồn vốn: Nguồn cấp đất ở vùng Trọt Giếng, Bà Trụ thôn Trung Sơn, Đồng Lau thôn Yên Giang, Cầu Ao thôn Đại Lự và Chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị quản lý dự án theo quy định.

16. Thời gian thực hiện dự án: 2024-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký

Văn phòng UBND – HĐND xã và các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VP.UBND xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Viết Bình